

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH NĂM 2022

TỈNH KIÊN GIANG

1. Giới thiệu POBI 2022

2. Kết quả khảo sát POBI 2022 tỉnh Kiên Giang

KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÔNG KHAI NGÂN SÁCH TỈNH KIÊN GIANG NĂM 2022			
MỨC ĐỘ MINH BẠCH (CHỈ SỐ POBI 2022)		SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
XẾP HẠNG 58	4/11 Tài liệu bắt buộc được công bố	XẾP HẠNG 49	XẾP HẠNG 62
ĐIỂM XẾP HẠNG 25,92	1 Tài liệu được công bố đúng hạn	ĐIỂM XẾP HẠNG 16,67	ĐIỂM XẾP HẠNG 0
MỨC ĐỘ CÔNG KHAI CHƯA ĐẦY ĐỦ	1 tài liệu công bố chậm, 2 tài liệu công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai		

Ghi chú: Trong số 11 tài liệu chấm điểm POBI 2022, chỉ có 8 tài liệu được chấm điểm tính kịp thời (công bố đúng hạn, công bố chậm, công bố quá muộn hoặc không rõ ngày công khai).

Mức độ minh bạch của ngân sách

Kết quả khảo sát POBI 2022 cho thấy tỉnh Kiên Giang đã công bố **CHƯA ĐẦY ĐỦ** thông tin về ngân sách nhà nước. Tổng số điểm về mức độ công khai, minh bạch của tỉnh Kiên Giang đạt **25,92** điểm quy đổi, xếp hạng thứ **58** trong tổng số 63 tỉnh, thành phố khảo sát POBI 2022, **giảm 10 hạng** so với kết quả chấm POBI 2021.

Kết quả chấm POBI 2022 tỉnh Kiên Giang phân theo các nhóm câu hỏi và tài liệu

Mục	Điểm POBI chưa quy	Điểm POBI 2022 quy đổi
-----	-----------------------	---------------------------

	đôi ¹	
A. Trụ cột sự tham gia	100	1,41
B. Trụ cột trách nhiệm giải trình	0	0,00
C. Trụ cột minh bạch ngân sách – điểm POBI 2022	1840	25,92
Theo loại tài liệu		
1. Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình Hội đồng nhân dân tỉnh	33	0,46
2. Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	33	0,46
3. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022	350	4,93
4. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022	400	5,63
5. Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022	350	4,93
6. Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022	375	5,28
7. Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt	33	0,46
8. Báo cáo ngân sách công dân năm 2023 (cho Dự toán đã được phê duyệt)	0	0,00
9. Kế hoạch Đầu tư công năm 2023	0	0,00
10. Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2022 hoặc 2023	0	0,00
11. Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021	0	0,00
Theo tiêu chí đánh giá		
1. Tính sẵn có	200	2,82
2. Tính kịp thời	75	1,06
3. Tính thuận tiện	466	6,56
4. Tính đầy đủ	1000	14,08
5. Tính tin cậy	0	0,00
6. Tính liên tục	99	1,39

¹ Đã tính trọng số

Kết quả khảo sát POBI 2022 của tỉnh theo tính thuận tiện, tính sẵn có, tính kịp thời, tính đầy đủ, tính tin cậy và tính liên tục của các tài liệu ngân sách được công khai như sau:

Tính thuận tiện của tài liệu công khai

Khi tiếp cận các tài liệu ngân sách trên trang thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Tài chính và UBND tỉnh Kiên Giang nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Thư mục công khai ngân sách: Trang TTĐT của Sở Tài chính có thư mục riêng về công khai ngân sách. Nội dung thư mục được phân chia cụ thể theo từng loại tài liệu nhưng không cập nhật nội dung.
- Định dạng của tài liệu: Trên trang TTĐT của Sở Tài chính có 4 loại tài liệu được chấm điểm về định dạng tài liệu được công khai ở dạng word/excel, thuận tiện cho việc sử dụng, bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022; Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022.

Tính sẵn có của các tài liệu bắt buộc công khai

- Sở Tài chính tỉnh Kiên Giang đã công khai 4/11 loại tài liệu bắt buộc, bao gồm: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022; Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022
- 7/11 loại tài liệu ngân sách không công khai, bao gồm: Báo cáo Dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt; Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt; Báo cáo ngân sách công dân năm 2023; Kế hoạch Đầu tư công năm 2023; Báo cáo tình hình nợ công của tỉnh năm 2022 hoặc 2023; Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2019, 2020 hoặc 2021.

Tính kịp thời của các tài liệu bắt buộc công khai

Trong số 4 tài liệu ngân sách được công khai, có 1 tài liệu được công khai kịp thời. Cụ thể:

- 1 tài liệu được công khai kịp thời là: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022.
- 1 tài liệu công bố chậm là: Báo cáo số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện ngân sách tỉnh năm 2022.
- 3 tài liệu không rõ ngày công khai là: Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022; Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022.

Tính đầy đủ của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 trình HĐND tỉnh: Không được công khai.
- Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh năm 2023 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Không được công khai.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh quý 1/2022: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343 (từ biểu 59 đến biểu 61). Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 6 tháng đầu năm 2022: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343 (từ biểu 59 đến biểu 61). Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh 9 tháng năm 2022: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 34 (từ biểu 59 đến biểu 61). Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.

- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách tỉnh cả năm 2022: Báo cáo được công khai kèm theo báo cáo thuyết minh, phản ánh đầy đủ 03 biểu về ngân sách địa phương theo quy định của Thông tư 343 (từ biểu 59 đến biểu 61). Báo cáo bao gồm những thông tin so sánh với số liệu dự toán được duyệt của cả năm và tình hình thực hiện cùng kỳ năm trước. Biểu số 59/CK-NSNN phản ánh đầy đủ 04 mục lớn và các mục nhỏ theo quy định của Thông tư 343.
- Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh năm 2021 đã được HĐND tỉnh phê duyệt: Không được công khai.

Tính tin cậy của các tài liệu được công khai

- Không có số liệu quyết toán năm 2021 để so sánh.
- Không có số liệu dự toán 2023 để so sánh chênh lệch chi cho giáo dục đào tạo và y tế dân số với chi thường xuyên so với dự toán 2022.

Tính liên tục của tài liệu được công khai

- Báo cáo dự thảo dự toán ngân sách tỉnh trình HĐND tỉnh, Báo cáo dự toán ngân sách tỉnh đã được HĐND tỉnh phê duyệt chỉ được công khai cho năm 2022 và Báo cáo quyết toán ngân sách tỉnh chỉ được công khai cho năm 2020.

Công khai các tài liệu được khuyến khích

- Các tài liệu khuyến khích được công khai gồm: Dự thảo kế hoạch tài chính ngân sách tỉnh 3 năm 2023-2025.
- Các tài liệu khuyến khích nhưng không được công khai gồm: Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách tỉnh năm 2023, Kết quả kiểm toán ngân sách tỉnh của Kiểm toán nhà nước năm 2020, 2021 hoặc 2022, Báo cáo tài chính của tỉnh năm 2021 hoặc 2022 và Kế hoạch tài chính tỉnh 5 năm từ 2021-2025.

Sự tham gia của người dân

- Trang TTĐT của Sở Tài chính có email để người dân liên hệ yêu cầu cung cấp thông tin và email này có thể sử dụng được. Nhóm nghiên cứu đã tiến hành gửi thư qua địa chỉ email được cung cấp trên công thông tin điện tử của Sở Tài chính, tuy nhiên nhóm không nhận được phản hồi.

- Trang TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính không có thông báo và hướng dẫn người dân tham gia góp ý cho dự thảo dự toán ngân sách tỉnh năm 2022 trình HĐND tỉnh.
- Cổng TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh không có đường dẫn tới một loại công cụ mạng xã hội chính thức của tỉnh để trao đổi với người dân (Facebook, Zalo).
- Cổng TTĐT của HĐND tỉnh không công khai báo cáo góp ý/báo cáo tổng hợp tiếp nhận ý kiến cử tri của MTTQ tỉnh trình kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12/2022 và không công khai báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp HĐND tỉnh tháng 12 năm 2022.

Trách nhiệm giải trình

- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh không công khai kế hoạch giám sát thường xuyên và chuyên đề.
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh không công khai báo cáo giám sát về ngân sách.
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh không công khai biên bản kỳ họp/thảo luận về dự toán và phân bổ ngân sách của tỉnh năm 2023 (kỳ họp tháng 12/2021).
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh không công khai báo cáo thẩm tra ngân sách của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh.
- Trên cổng TTĐT của HĐND tỉnh không có thư mục hỏi đáp (hoặc đường dây nóng).
- Trên cổng TTĐT của Sở Tài chính tỉnh không thư mục hỏi đáp (hoặc đường dây nóng).
- Ngoài việc công khai dự toán NSNN của tỉnh năm 2023 qua việc tiếp xúc cử tri sau kỳ họp tháng 12/2022 thì UBND tỉnh, Sở Tài chính tỉnh không còn sử dụng các kênh truyền thông nào khác để tuyên truyền phổ biến về dự toán ngân sách 2023 tới người dân.
- Trên cổng TTĐT của UBND tỉnh, HĐND tỉnh và Sở Tài chính tỉnh không công khai báo cáo kết quả thực hiện kết luận của kiểm toán nhà nước năm 2018, 2019 hoặc 2020.